

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và ông Lê Xuân Mộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/HSST- QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Bùi Mạnh T**, sinh năm 1970, Nơi cư trú: Đội 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/10; Con ông Bùi Văn Báu (Đã chết), con bà Bùi Thị Khuôn (Đã chết); Vợ: Trần Thị O, sinh năm 1978; Có ba con: Con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Bị hại: Anh Lù Đức P, sinh năm 1999; HKTT: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên trong một vụ án khác, (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị O, sinh năm 1978, trú tại: Đội 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Trần Vương Ph, sinh năm 1999; Nơi cư trú: xóm 10, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định, (vắng mặt).

- Chị Vi Thị C, sinh 2001; Nơi cư trú: Tiểu khu 8, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La, (vắng mặt).

- Chị Vi Thị Mi N, sinh năm 2001; Nơi cư trú : Tiểu khu 19/5, xã S, huyện M,

tỉnh Sơn La, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1989; Nơi cư trú: đội 8, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- Anh Bàn Minh T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Văn Thi 4, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, (có mặt).

- Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số nhà 18, ngõ 379, phố D, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/11/2018 anh Trần Vương Ph, sinh năm 1999 ở xóm 10, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định định là nhân viên của quán cầm đồ Tín Phát thuộc thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (Quán Tín Phát do Đào Văn Hòa, sinh năm 1988, ở thôn M, xã P, thành phố Hưng Yên điều hành) điều khiển xe mô tô Honda Wave (Chưa làm rõ được biển số xe và chủ sở hữu) chở chị Vi Thị C, sinh năm 2001, ở Tiểu khu 8, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Vi Thị Mi N, sinh năm 2001, ở Tiểu khu 19/5, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La đều là nhân viên của quán Tín Phát, đến quán Karaoke Tuấn Nam ở thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên phục vụ bấm bài rót bia cho khách hát karaoke. Khi anh Trần Vương Ph chuẩn bị đi thì Nguyễn Minh K, sinh năm 2002 ở thôn M, xã P, thành phố Hưng Yên gọi điện cho anh Lù Đức P, sinh năm 1999 ở thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang cũng là nhân viên của quán Tín Phát đến quán Tuấn Nam đón nhân viên. Anh Lù Đức P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS:89B1-169.29 đi đến quán Tuấn Nam. Anh Trần Vương Ph điều khiển xe mô tô chở chị Chiền và chị Na đi đến khu vực cầu Cống Luận trên đường ĐH 71 thuộc thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động (Đoạn đường đang sửa chữa) do đường hẹp nên va quệt với xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, BKS: 14A-096.31 do Bùi Mạnh T, sinh năm 1970, ở Đội 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi ngược chiều, trên xe ô tô chở các anh Lê Ngọc T, sinh năm 1983, ở số nhà 18, ngõ 379, phố D, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, ở Đội 8, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và Bàn Minh T, sinh năm 1994, ở Văn Thi 4, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái làm xe của anh Trần Vương Ph bị đổ, cả ba bị ngã ra đường. Anh Trần Vương Ph hỏi: “Cái gì đấy”, Bùi Mạnh T dừng xe kéo kính xuống chửi: “Đ.m chúng mày cái gì thế” đồng thời mở cửa xuống xe định lao vào đánh anh Trần Vương Ph thì được chị Na và các anh Lê Ngọc T, Nguyễn Văn L, Bàn Minh T can ngăn. Anh Trần Vương Ph chạy bộ ngược lại được khoảng 100m gặp anh Lù Đức P điều khiển xe mô tô đi đến, anh Lù Đức P dừng xe lại, anh Trần Vương Ph nói “Có xe đang đuổi anh”. Khi thấy anh Trần Vương Ph bỏ chạy, sẵn có bia rượu trong người và cho rằng anh Trần Vương Ph đáng tuổi con cháu lại hỗn láo với mình nên Bùi Mạnh T điều khiển xe ô tô đuổi theo. Anh Trần Vương Ph vừa ngồi lên phía sau xe mô tô của anh Lù Đức P, Bùi Mạnh T điều khiển xe ô tô đâm thẳng vào xe mô tô, anh Lù Đức P đánh lái về phía bên phải theo chiều đi của xe mô tô nên

phần dưới ba đờ sóc của xe ô tô (vị trí thẳng từ đèn pha phía trước, bên lái xe) va chạm vào bánh xe mô tô làm xe bị đổ nghiêng sang bên phải theo chiều xe mô tô, cả hai anh Phong đều bị ngã lăn xuống mương nước cạnh cạnh đường, bánh xe ô tô bên lái chèn lên 1/3 bánh xe mô tô làm bánh xe bị cong theo chiều từ trái qua phải. Cả hai anh Phong đứng dậy bỏ chạy, anh Lù Đức P chạy thoát, còn anh Trần Vương Ph bị Bùi Mạnh T xuống xe đuổi bắt và dùng chân tay đâm đá ở dưới bờ ruộng. Khi thấy Bùi Mạnh T đánh anh Trần Vương Ph, các anh Lê Ngọc T, Lam và Tân xuống xe chạy lại chỗ Bùi Mạnh T can ngăn. Sau khi đánh gục anh Trần Vương Ph ở bờ ruộng, Bùi Mạnh T điều khiển ô tô lùi lại để thoát kẹt xe ở bánh, sau đó xuống xe đùn xe mô tô xuống mương nước rồi điều khiển xe ô tô đi đến quán chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1975 ở Đội 5, xã Đức Hợp, huyện Kim Động uống bia. Khi nhóm của Bùi Mạnh T bỏ đi, chị Na và chị Chiền chạy đến dìu anh Trần Vương Ph lên bờ, anh Lù Đức P chạy lại lấy xe mô tô chở Trần Vương Ph về quán cầm đồ Tín Phát. Khi về đến quán cầm đồ Tín Phát hai Phong đã kể lại cho mọi người nghe sự việc. Sau đó anh Lù Đức P; Bùi Văn Huỳnh, sinh năm 1999 ở thôn Tân Mỹ 2, xã Phú Cường; Trần Quốc Trung, sinh năm 1986, ở thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng; Nguyễn Minh K, sinh năm 2002 ở thôn Tân Mỹ 1, xã Phú Cường; Đào Văn Hòa và Huỳnh Đức sinh năm 1999 ở thôn Mai Xá, xã Song Mai huyện Kim Động điều khiển xe ô tô BKS 89A-131.52 và cầm theo hung khí là gậy gỗ, gậy rút, gậy sắt đến quán chị Huyền đánh và bắt trói nhóm Bùi Mạnh T. Ngày 20/02/2019 Lù Đức P có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xử lý đối tượng đã gây thương tích cho anh.

Khám nghiệm hiện trường phát hiện thu giữ:

Tại đoạn đường ĐH 71 thuộc thôn Minh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động thu giữ: 01 xe mô tô BKS :89B1-169.29, 300.000 đồng; 01 đoạn dây nhựa; 02 đôi dép.

Tại quán bia chị Nguyễn Thị Huyền thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU màu đen, biển kiểm soát 14A-096.31. 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 02 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân đều mang tên Lê Ngọc T và số tiền 2.690.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Khám nghiệm xe ô tô BKS 14A-096.31 xác định: mặt ngoài bên trái chắn đà trước có dấu vết trượt xước mất màu đen bám dính chất màu đỏ diện tích (33x45)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau, đo thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 36cm, vị trí gần nhất của dấu vết cách cuối bên trái chắn đà 11cm. Đèn gầm phía trước bên trái bị đẩy từ trước về sau, phía dưới cạnh đèn này bám dính chất màu trắng, màu đen bị đẩy từ trước về sau so với vị trí ban đầu khoảng 10cm.

Khám nghiệm xe mô tô BKS: 89B1-169.29: Mặt ngoài đầu chắn bùn bánh trước có dấu vết vỡ nhựa trượt mất chất màu đỏ, chất màu trắng bám dính chất màu đen, trên diện 20x10cm dấu vết có chiều từ trước về sau. Đo điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm. Vành trước có dấu vết cong vênh biến dạng bám chất màu nâu (dạng đất) có chiều từ cạnh vành vào tâm trục, vị trí biến dạng cách chân van 35cm, võ may-ơ, sẫm lớp bị mất hơi, bong bật khỏi bánh trước.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/2019/TgT ngày 04/01/2019 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Hưng Yên đối với Lù Đức P kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07% (Bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày cứng và chà xát với nền cứng gây nên.

Bản kết luận giám định số 6572A/C09(P4) ngày 7/12/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Chất màu đỏ ghi thu tại bên trái chắn đà phía trước của xe ô tô BKS: 14A-096.31 (ký hiệu A1) gửi giám định là sơn cùng loại với sơn màu đỏ trên mảnh nhựa trắng ghi thu tại chắn bùn phía trước của xe mô tô BKS: 89B1-169.29 (ký hiệu M1) gửi mẫu so sánh. Chất màu trắng ghi thu tại bên trái chắn đà phía trước của xe ô tô BKS: 14A-096.31 gửi giám định là nhựa cùng loại với nhựa màu trắng ghi thu tại chắn bùn phía trước của xe mô tô BKS: 89B1-169.29. Chất màu đen ghi thu tại giảm xóc phía trước, bên phải của xe mô tô BKS: 89B1-169.29 gửi giám định là sơn cùng loại với sơn màu đen ghi thu tại bên trái chắn đà phía trước của xe ô tô BKS: 14A- 096.31.

Bản kết luận giám định số 6549/C09(P8) ngày 14/12/2018 của Viện khoa học Hình sự- Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt xước mất chất màu đen, bám dính chất màu đỏ ở mặt ngoài bên trái chắn đà trước xe ô tô BKS: 14A- 096.31 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phù hợp với dấu vết trượt mất chất màu đỏ, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên phải chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS: 89B1- 169.29, khi xe mô tô BKS: 89B1- 169.29 ở trạng thái chưa bị đổ. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 89B1- 169.29 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS: 14A- 096.31 và xe mô tô BKS: 89B1- 169.29 ngay trước thời điểm va chạm. .

Bản kết luận định giá số 66 ngày 5/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động xác định thiệt hại xe mô tô BKS: 89B1-169.29 là 370.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lù Đức P yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị can Bùi Mạnh T đã nộp khoản tiền khắc phục hậu quả là 20.000.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. (Bút lục số 134)

Tại Cơ quan điều tra bị can Bùi Mạnh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 77/QĐ -VKS-P2 ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Bùi Mạnh T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bùi Mạnh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Xử phạt Bùi Mạnh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho anh Lù Đức P 20.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lù Đức P: Sau khi phân tích, đánh giá có quan điểm nhất trí về tội danh, điểm và khoản điều luật áp dụng như đại diện viện kiểm sát đã truy tố. Không nhất trí cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định pháp y thương tích đối với anh Lù Đức P, kết quả khám xe ô tô, xe mô tô, kết luận giám định dấu vết của xe ô tô, xe mô tô và phù hợp khách quan với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 16/11/2018 do có mâu thuẫn nhỏ nhất từ va chạm giao thông, Bùi Mạnh T đã điều khiển ô tô đâm vào xe mô tô do anh Lù Đức P điều khiển hậu quả làm anh Lù Đức P bị ngã và bị tổn thương 7% sức khỏe.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ từ mâu thuẫn nhỏ nhất về va chạm giao thông với anh Trần Vương Ph bị cáo đã dùng xe ô tô đâm vào xe mô tô của anh Lù Đức P khi anh Lù Đức P đang chở anh Trần Vương Ph trên xe mô tô, làm anh Lù Đức P bị ngã gây tổn hại 7% sức khỏe. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Mạnh T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]- Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an của địa phương. Do vậy, cần xử xét xử

ng nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]- Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ bị cáo là Thương binh đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm đề nghị không áp dụng cho bị cáo được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại không có căn cứ chấp nhận.

[5]- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều trị, anh Lù Đức P xác định chi phí tổng số tiền điều trị thương tích hết khoảng 3.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô do bị hại Phong điều khiển và bị cáo đâm: Hội đồng định giá tài sản xác định thiệt hại của chiếc xe là 370.000đ. Đây là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường. Ngày 20/6/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho anh Lù Đức P tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tất cả những thiệt hại do bị cáo gây ra là 20.000.000 đồng, bị hại Lù Đức P nhất trí và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Hội đồng xét xử, xét thấy đây là sự tự thỏa thuận của bị cáo và bị hại không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lù Đức P tổng các thiệt hại bị cáo gây ra cho bị hại là 20.000.000 đồng.

[6]- Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu ISUZU màu đen BKS: 14A-096.31 bị cáo T dùng là phương tiện gây án nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, qua điều tra, xác minh xác định được chiếc xe là tài sản chung vợ chồng bị cáo. Bị cáo dùng ô tô vào việc phạm tội nhưng vợ bị cáo là chị Trần Thị O không biết. Do vậy, chỉ có căn cứ tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe của bị cáo, nên sẽ tịch thu, phát mại chiếc xe ô tô ISUZU màu đen BKS: 14A-096.31 để tịch thu

sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và hoàn trả 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Trần Thị O.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ, BKS: 89B1-169.29 bị hại Lù Đức P sử dụng: Qua xác minh nguồn gốc xác định xe đứng tên chủ xe Dương Thị Huệ tại Hiệp Cường, Kim Động, tuy nhiên quá trình điều tra chưa làm rõ chủ sở hữu nên cần giao lại cho Cơ quan điều tra để điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

[7]- Về các vấn đề khác: Chiếc điện thoại iphone 5s anh Lù Đức P khai và xác định bị anh Bàn Minh T lấy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh, bản thân anh Tân cũng phủ nhận việc lấy chiếc điện thoại của anh Lù Đức P. Do đó, chưa có căn cứ xem xét.

[8]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Mạnh T 01(một) năm 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 589 và 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Mạnh T bồi thường cho anh Lù Đức P số tiền 20.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí chữa trị, mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần và 370.000đ tiền thiệt hại giá trị của chiếc xe mô tô. Ghi nhận bị cáo Bùi Mạnh T đã nộp số tiền bồi thường 20.000.000 đồng tại biên lai thu số 0001189 ngày 20/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUZU màu đen BKS 14A-096.31 thu của bị cáo Bùi Mạnh T để tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe ô tô ISUZU màu đen BKS 14A-096.31 và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe ô tô ISUZU màu đen BKS 14A-096.31 cho chị Trần Thị O, sinh năm 1978, trú tại Đội 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên lưu giữ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ, BKS:89B1-169.29 để điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-KSV-P2 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Tòa Hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Khải

Lê Xuân Mộc

Nguyễn Văn Biểu